

Bản án số: **56/2020/HS-ST**
Ngày 05 - 6 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MÓNG CÁI, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Dương Thị Thu Hà**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Thế Căn** và bà **Đinh Thanh Hoàn**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đỗ Thị Thanh Huệ**, Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông **Mai Văn Toàn** - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 56/2020/TLST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2020/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vũ Thị Th** (tên gọi khác: không), sinh ngày 04 tháng 02 năm 1999 tại M, Quảng Ninh.

Nơi thường trú: Thôn 1, xã V, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: nguyên là Công nhân Công ty T; trình độ văn hoá 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vũ Văn Thế, sinh năm: 1963 và bà: Âu Thị Lợi, sinh năm: 1968; chồng: Phạm Văn Lương, sinh năm: 1995; có 01 con, sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: chưa;

Bị cáo đầu thú ngày 14/3/2020, tạm giữ đến ngày 20/3/2020 được huỷ bỏ biện pháp tạm giữ, áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

- Bị hại: Chị **Vàng Thị Ph**, sinh năm: 1999; Nơi cư trú: Thôn S, xã C, huyện Qu, tỉnh Hà Giang. Vắng mặt, có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Thị Th và chị Vàng Thị Ph đều là công nhân của Công ty T và được Công ty bố trí cùng ở phòng B301, ký túc xá khu B thuộc khu 2, phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Ngày 07/3/2020, chị Ph được Công ty cấp 01 chiếc thẻ ATM - Ngân hàng B để trả lương qua thẻ. Khoảng 16 giờ ngày 09/3/2020, do không hiểu cách thức sử dụng thẻ ATM nên chị Ph nói “Em mới được Công ty phát thẻ, hôm nào chị cùng với em đi đổi mã pin”, Th đồng ý. Th phát hiện chị Ph để chiếc thẻ dưới gối nên nảy sinh ý định lấy trộm thẻ ATM của chị Ph để rút và chiếm đoạt toàn bộ số tiền lương 4.500.000đ của chị Ph. Khoảng 21 giờ cùng ngày, lợi dụng lúc trong phòng ở không có người, Th đã lấy chiếc thẻ ATM và tờ giấy ghi mã pin của chị Ph rồi cất giấu vào trong túi áo của Th đang mặc.

Biết trong thẻ ATM của chị Ph đã có tiền, khoảng 17 giờ ngày 10/3/2020, Th cầm chiếc thẻ đó đi đến cây ATM của Ngân hàng B thuộc khu 2, phường H, thành phố M để đổi mã pin rồi thực hiện rút số tiền trong thẻ ATM của chị Ph, cụ thể: lần 1 rút 100.000đ; lần 2 rút 2.000.000đ. Cùng thời điểm này, thấy có nhiều người đến rút tiền, nên Th không rút nữa mà đi đến cây ATM của Ngân hàng V ở gần Công ty T thuộc khu 2, phường H, thành phố M tiếp tục rút lấy số tiền 2.400.000đ. Sau khi chiếm đoạt được toàn bộ số tiền 4.500.000đ trong thẻ ATM của chị Ph, Th đi về phòng B301 rồi để lại chiếc thẻ ATM trộm cắp được vào vị trí cũ, tránh chị Ph phát hiện. Số tiền trộm cắp được, Th mua 01 hộp khẩu trang y tế hết 330.000đ, mua quần áo hết 570.000đ; cho chị Ph vay 200.000đ; còn lại số tiền 3.400.000đ Th cất giấu để tiêu xài cá nhân.

Ngày 13/3/2020, chị Vàng Thị Ph đến Công an thành phố Móng Cái trình báo về việc mất tiền trong tài khoản và giao nộp 01 thẻ ATM - Ngân hàng B.

Biết sự việc bị phát hiện, ngày 14/3/2020, Vũ Thị Th đến Công an thành phố Móng Cái đầu thú giao nộp số tiền 3.400.000đ, 01 quần vải bò, 01 chân váy màu đen, 01 áo vải thun màu trắng.

Ngày 30/3/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Móng Cái đã trả lại cho chị Ph 01 thẻ ATM - Ngân hàng B và số tiền 3.400.000đ.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Vũ Thị Th đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Đồng thời, bị cáo Th cũng khai nhận đã hoàn trả đủ số tiền trộm cắp cho chị Ph.

Bị hại chị Vàng Thị Ph vắng mặt tại phiên tòa, quá trình điều tra có lời khai thể hiện nội dung: Chị và Vũ Thị Th đều là công nhân của Công ty T và được bố trí cùng ở tại phòng B301 ký túc xá khu B. Sau khi vào làm việc, do lương được trả qua thẻ nên Công ty phát cho chị 01 thẻ Ngân hàng B mang tên chị và 01 tờ giấy có mã Pin, chị mang về phòng và để dưới gối tại giường ngủ của chị. Ngày 09/3/2020, chị có khoe với Th và có nói nhờ Th hướng dẫn sử dụng nhưng sau đó chị phát hiện mất tờ giấy ghi mã Pin nên chị đã đến chi nhánh Ngân hàng B để nhờ kích hoạt thẻ. Tại đây, chị được giải thích về việc thẻ đã bị rút tiền và chị được cho xem camera tại cây ATM thì phát hiện ra người sử dụng thẻ là Vũ Thị Th ở cùng phòng với chị. Sau đó, chị đến cơ quan công an trình báo. Ngày 30/3/2020, chị được trả lại

3.400.000đ. Đồng thời Th đã hoàn trả cho chị số tiền 1.100.000đ. Chị đã nhận đủ số tiền bị trộm cắp nên chị không có yêu cầu gì khác.

Tại bản cáo trạng số 63/CT-VKS-MC, ngày 08/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố bị cáo Vũ Thị Th về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố đã giữ nguyên quyết định truy tố và luận tội đối với bị cáo; sau khi phân tích nội dung vụ án, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đã đề nghị với Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Vũ Thị Th từ 06 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng, kể từ ngày tuyên án, về tội “Trộm cắp tài sản”.

**Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.*

**Về trách nhiệm dân sự: 01 thẻ ATM Ngân hàng B và số tiền 4.500.000đ do Vũ Thị Th thực hiện hành vi trộm cắp ngày 10/3/2020 đã được trả lại cho bị hại Vàng Thị Ph, chị Ph không có yêu cầu gì khác, nên không đề cập.*

**Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, trả lại Vũ Thị Th: 01 quần vải bò màu tối, 01 chiếc váy màu đen; 01 áo thun vải màu trắng.*

Bị cáo không tranh luận với lời luận tội của Đại diện Viện kiểm sát và nói lời nói sau cùng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an thành phố Móng Cái, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Nhận định của Hội đồng xét xử về những chứng cứ xác định bị cáo có tội: Đánh giá nội dung các lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên

tòa phù hợp lời khai của bị hại, biên bản xác định hiện trường, Sơ đồ hiện trường; bản ảnh hiện trường và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 17 giờ ngày 10/3/2020 tại phòng B301 khu B ký túc xá Công ty T ở khu 2, phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh, Vũ Thị Th lợi dụng sơ hở lấy chiếc thẻ ATM - Ngân hàng B của chị Vàng Thị Ph sau đó đem đến cây ATM phường H1 và cây ATM phường H2 rút rồi chiếm đoạt số tiền 4.500.000đ (bốn triệu năm trăm nghìn đồng).

Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi do lỗi cố ý trực tiếp, mặc dù biết rõ pháp luật nghiêm cấm việc chiếm đoạt bất hợp pháp tài sản của người khác, nhưng vẫn lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Hành vi của bị cáo xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ. Do đó hành vi trộm cắp số tiền 4.500.000đ (bốn triệu năm trăm nghìn đồng) của bị cáo Vũ Thị Th, đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Quan điểm truy tố và luận tội của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái là có căn cứ pháp lý.

Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ..., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được Nhà nước bảo vệ, gây mất trật tự an toàn xã hội. Mặc dù nhận thức rõ pháp luật nghiêm cấm, nhưng do lười lao động bị cáo vẫn lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác mục đích tiêu xài cá nhân. Do đó việc đưa bị cáo ra xét xử công khai và áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là cần thiết, mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phục vụ công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm.

[3] Về áp dụng tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hình phạt bổ sung:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội, bị cáo đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo đã đến Công an thành phố Móng Cái đầu thú khai nhận hành vi phạm tội, do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt bổ sung: theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự, người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy sau

khi phạm tội bị cáo bị buộc thôi việc nên hiện nay không có công việc và thu nhập không ổn định. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Sau khi xem xét, đánh giá tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, quá trình sinh sống tại địa phương luôn chấp hành tốt chính sách pháp luật của Nhà nước, do đó không cần thiết buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được cải tạo, giáo dục tại địa phương để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà tích cực cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

[5] Về phần trách nhiệm dân sự, vật chứng và xử lý vật chứng:

Bị cáo Vũ Thị Th đã trộm cắp của chị Vàng Thị Ph tổng số tiền là 4.500.000đ cùng 01 thẻ ATM - Ngân hàng B, quá trình điều tra chị Ph đã nhận lại đủ số tiền bị trộm cắp và chiếc thẻ ATM nêu trên. Chị Ph không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm, do đó phần dân sự trong vụ án đã được giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập.

Đối với 01 quần vải bò màu tối, 01 chiếc váy màu đen, 01 áo thun vải màu trắng, bị cáo Th mua bằng tiền do phạm tội mà có tuy nhiên quá trình điều tra bị cáo đã hoàn trả đủ cho bị hại. Tại phiên tòa bị cáo đề nghị xin lại số tài sản trên, xét thấy các vật dụng trên còn giá trị và sử dụng được, nên căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại Vũ Thị Th.

- 01 đĩa DVD do Ngân hàng B cung cấp với nội dung lưu giữ hình ảnh Vũ Thị Th rút tiền trong tài khoản của chị Vàng Thị Ph cần lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

[6] Xét những chứng cứ mà Kiểm sát viên dùng để chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo đã được cơ quan điều tra thu thập theo đúng trình tự, thủ tục mà Bộ luật Tố tụng hình sự quy định; Tại phiên tòa bị cáo cũng đã thừa nhận thực hiện hành vi phạm tội nêu tại bản cáo trạng của Viện kiểm sát. Nên lời buộc tội của Kiểm sát viên đối với bị cáo Vũ Thị Th về tội danh, khung hình phạt, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về nghĩa vụ chịu án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Vũ Thị Th** (không có tên gọi khác).

Phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Điều 2, Điều 5, Điều 6 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Xử phạt: Bị cáo Vũ Thị Th 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng, kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Vũ Thị Th cho Ủy ban nhân dân xã V, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án này.

Căn cứ vào điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự: Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” đã áp dụng đối với bị cáo Vũ Thị Th theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 17/LCCT-TA, ngày 19/5/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh.

***) Về vật chứng và xử lý vật chứng:**

Căn cứ vào khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Trả lại cho bị cáo Vũ Thị Th: 01 (một) quần vải bò tối màu; 01 (một) chân váy màu đen và 01 (một) áo thun vải màu trắng.

(Tình trạng vật chứng trên theo Biên bản giao nhận vật chứng số 82/2020/THA, ngày 08/5/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh).

***) Về nghĩa vụ chịu án phí hình sự sơ thẩm:**

Căn cứ vào khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Vũ Thị Th phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, số tiền là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

***) Về quyền kháng cáo:**

Căn cứ vào khoản 1, khoản 4 Điều 331 và khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thành phố Móng Cái;
- Công an thành phố Móng Cái;
- Bị cáo; Bị hại;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Thi hành án HS+DS;
- Lưu án văn + Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(đã ký)

Dương Thị Thu Hà